

Số: 175/KH-THCS

Phường Lê Ích Mộc, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông; công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT v/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT- GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 - 2026; công văn 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức dạy học 02 buổi/ngày.

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ công văn số 5775/SGDĐT-GDTr ngày 20/8/2025 về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học của của Sở GD&ĐT Hải Phòng; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của UBND phường Lê Ích Mộc;

Căn cứ những kết quả đạt được của nhà trường năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế nhà trường năm học 2025 - 2026,

Trường THCS Hợp Thành xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**1. Bối cảnh bên ngoài****1.1. Thời cơ**

- Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 27/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia cùng các chính sách quan tâm đến giáo dục của Đảng, nhà nước có tác động lớn đến việc đổi mới giáo dục trong nhà trường.

- Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương đã đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

- Nhu cầu học tập, sự quan tâm của người dân với giáo dục và đào tạo, sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin và sự truyền thông làm thay đổi suy nghĩ của phần lớn cha mẹ học sinh, nhận thức về việc học ngày được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục.

- Từ tháng 7 năm 2025, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, lãnh đạo Đảng, chính quyền phường rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương.

1.2. Thách thức

- Nhà trường đang đứng trước thách thức về cơ sở vật chất nhất (trang thiết bị dạy học hiện đại chưa đáp ứng) và nhất là chất lượng đội ngũ để đáp ứng xu thế đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo,... đội ngũ sẽ phải đổi mới với nguy cơ của sự đào thải nếu không tự vận động, thay đổi bản thân để đáp ứng yêu cầu của giáo dục trong kỷ nguyên mới. Năng lực CNTT để bắt kịp xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục, nhất là quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy , kiểm tra đánh giá của một bộ phận giáo viên còn hạn chế đặt ra thách thức không nhỏ đối với nhà trường.

- Sự bùng nổ của thông tin trên mạng xã hội, nhất là các thông tin xấu độc chưa được kiểm soát tốt hiện nay gây nhiều khó khăn cho nhà trường trong giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh.

- Học sinh nhà trường chủ yếu là con em gia đình thuần nông, một số phụ huynh là lao động tại các công ty liên doanh nước ngoài nên thiếu thời gian quan tâm và quản lý con cái trong việc tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà. Một số phụ huynh điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình đông con, nhiều trường hợp bố mẹ ly hôn con cái phó mặc cho ông bà thiếu quan tâm đến việc dạy dỗ con cái.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Về truyền thống nhà trường: Trường có bề dày truyền thống với hơn 60 năm xây dựng và phát triển; học sinh giỏi các cấp hàng năm luôn nằm trong tốp trên của huyện; tỷ lệ học sinh đăng kí dự thi và thi đỗ vào các trường THPT hàng năm luôn đạt trên 78%, nằm trong tốp các trường dẫn đầu của phường và thành phố.

- Về cơ sở vật chất: Trường có khuôn viên nhà trường rộng rãi, khang trang. Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng, có đầy đủ các phòng học bộ môn, phòng thực hành; có phòng máy tính dành cho học sinh thực hành, có mạng internet, máy chiếu và ti vi thông minh thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và dạy học.

- Về đội ngũ: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên có 33 người, trong đó BGH: 02, GV giảng dạy 30 (biên chế: 25, HĐ 111: 03, HĐTG: 02), nhân viên: 01. CBGV có trình độ đạt chuẩn (ĐH): 31/32 người, đạt tỷ lệ: có 96.88%, có 02

đ/c có trình độ Thạc sĩ. Lực lượng GV trẻ chiếm tỷ lệ khá; hiện có 04 đ/c đang tham gia đào tạo nâng chuẩn.

Cán bộ quản lý nhà trường công tác lâu năm có nhiều kinh nghiệm, biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp và tập hợp được các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng.

- Về học sinh: Đại đa số học sinh ngoan, lễ phép; nhiều học sinh có ý thức tốt trong học tập và rèn luyện.

2.2. Điểm yếu

- Về đội ngũ:

+ Tỷ lệ giáo viên/lớp chưa đảm bảo theo quy định. Bước vào năm học 2025 - 2026, trường thiếu 03 giáo viên theo quy định, cơ cấu GV chưa đồng bộ (Thiếu GV môn GDCD, Công nghệ, KHTN).

+ Trường có 01 giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn theo quy định (01 GV môn TD), trường thiếu 02 nhân viên (01 nhân viên phụ tá thí nghiệm, 01 nhân viên Thư viện).

- Về cơ sở vật chất: Trang thiết bị, đồ dùng dạy học xuống cấp, hư hỏng nhiều; kinh phí đầu tư cho mua sắm đồ dùng dạy học nhất là đồ dùng dạy các môn theo chương trình GDPT 2018 còn rất hạn chế. Kinh phí từ nguồn ngân sách cấp chủ yếu dành để thanh toán cho con người nên gây khó khăn cho việc đầu tư mua sắm CSVC trường học.

- Về học sinh: Năng lực tiếp thu không đồng đều. Hoàn cảnh gia đình của một số em còn khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ huynh .

2.3. Một số kết quả nổi bật năm học 2024 - 2025:

* Kết quả thi HSG:

- Cấp huyện: đạt 17 các môn Văn hóa (giải nhất: 0, giải nhì: 2, giải ba: 6, giải khuyến khích: 9)

- Cấp TP: đạt 02 giải các môn văn hóa (giải ba: 01, giải khuyến khích: 01)

- Cấp quốc gia: Trường có 01 em tham gia giải TDTT học sinh, sinh viên toàn quốc tổ chức tháng 6/2025; kết quả xếp thứ 5 nội dung chạy 400m nữ.

* Kết quả thi vào lớp 10, THPT:

- Tỷ lệ học sinh đăng kí dự thi: 103/119, đạt tỷ lệ 86.55%.

- Kết quả có 102 học sinh đỗ (101 em thi đỗ, 02 em được tuyển thẳng), tỷ lệ thi đỗ trên HS tốt nghiệp là 85.71%. Điểm bình quân các môn thi đạt: 21.02 điểm, trong đó: Môn Ngữ văn: 7.527 điểm, Môn Toán: 6.500 điểm, Môn Tiếng Anh: 7.057 điểm.

* Kết quả đánh giá tập thể - cá nhân:

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến
- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Liên đoàn Lao động TP Hải Phòng tặng bằng khen.

- Liên đội: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Cá nhân: CSTĐCS: 04 đ/c, LĐTT: 19 đ/c

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2025 - 2026

Khối	Số lớp	Số học sinh				
		Tổng số	Nữ	HS khuyết tật, học hòa nhập	Dân tộc thiểu số	Bình quân số HS/lớp
6	4	170	65	0	0	43
7	3	128	63	0	0	42
8	5	209	98	0	2	42
9	3	144	73	1	1	49
Tổng	15	651	299	1	3	44

3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng

* **Phòng học:** 15 phòng/15 lớp

Phòng	3.2	3.3	3.4	3.5	1.1	2.2	2.3
Lớp	9A1	KHXXH	9A2	9A3	7A1	7A2	7A3

Phòng	3.6	2.4	2.5	2.6	1.6	1.2	1.3	1.4	1.5
Lớp	8A1	8A2	8A3	8a4	8a5	6a1	6a2	6a3	6a4

* **Phòng học bộ môn:** 8 phòng

- Khu 3 tầng:

Phòng 2.1: môn Tin, Phòng 3.1: môn Âm nhạc, Phòng 1.6: môn Mỹ thuật (dùng chung với phòng học), Phòng 3.6: môn tiếng Anh (dùng chung với phòng học), Phòng 3.3: môn KHXXH.

- Khu 2 tầng phía tây:

Phòng TH môn Vật lý, Phòng TH môn Hóa; Phòng TH môn Sinh.

* **Phòng chức năng:** 10 phòng

Phòng thư viện, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng Kế toán, phòng Văn thư, phòng Truyền thống, phòng Đoàn-Đội, phòng Hội trường, phòng chuyên môn, phòng Tư vấn tâm lý và GDHS khuyết tật.

3.3. Tổ chức các bộ phận và tổ chuyên môn:

- Tổ chuyên môn: gồm 2 tổ:

Tổ chuyên môn	Số lượng	Tổ trưởng	Tổ phó
Khoa học Xã hội	16	Bùi Thị Kim Loan	Hoàng Thị Thuỳ Dương
Khoa học Tự nhiên	16	Đặng Thu Hoa	Mạc Thị Hương Giang

- Tổ Văn phòng gồm 04 người (01 nhân viên kế toán, 02 bảo vệ, 01 lao công) và các GV kiêm nhiệm (Thư viện, TBTN).

3.4. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Tiếp tục thực hiện CT GDPT năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018) và triển khai thực hiện công văn 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức dạy học 02 buổi/ngày phù hợp với tình hình thực tế nhà trường:

Tổ chức dạy học buổi 1 (chính khoá) vào các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 6 và 2 đến 3 buổi chiều trong tuần. Tổ chức dạy buổi 2 (theo nhu cầu, nguyện vọng của học sinh) vào 1 đến 2 buổi chiều trong tuần, khối 9 thêm buổi sáng thứ 7).

3.5. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; hoạt động ngoại khóa cho học sinh:

- Môn hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Mỗi tháng thực hiện 01 - 2 buổi sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề 4 tiết/tháng; mỗi tuần thực hiện 01 tiết sinh hoạt lớp; tổ chức dạy học trải nghiệm theo chủ đề: 1 tuần/tiết hoặc 04 tiết/chủ đề bố trí vào linh hoạt trong TKB. Giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Trong năm học, nhà trường sẽ tổ chức một số buổi hoạt động TNHH ngoài nhà trường theo chủ đề.

- Hoạt động ngoại khóa:

+ Trong nhà trường: tổ chức các hoạt động theo chuyên đề hàng tháng; hoạt động của các CLB sở thích, năng khiếu,...

+ Ngoài nhà trường: Triển khai hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo hình thức liên kết với các Trung tâm để tổ chức hoạt động theo yêu cầu mục tiêu giáo dục, góp phần nâng cao phẩm chất, năng lực cho học sinh.

3.6. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh:

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần. Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của thành phố Hải Phòng biên soạn.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học phổ thông.
- Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục 35 tuần của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM, nghiên cứu KHKT trong nhà trường.
- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Phần đầu nhà trường là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh.
- Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.
- Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh trong trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà, đặc biệt là chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT.
- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;
- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực;
- Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.
- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.
- Tiến hành các biện pháp cải tiến chất lượng theo kế hoạch Kiểm định chất lượng, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

* Chỉ tiêu tập thể:

- Nhà trường: đạt Tập thể lao động tiên tiến
- Đội thiếu niên: đạt Liên đội mạnh.

* Chỉ tiêu cá nhân cán bộ giáo viên:

- 100% CBGVNV được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- Lao động tiên tiến đạt trên 80% số lao động, trong đó số đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 04 đến 06 đồng chí.

*** Chỉ tiêu chất lượng giáo dục của học sinh:**

- Về chất lượng GD đại trà:

+ Kết quả rèn luyện: Mức Tốt: 94%; Mức Khá: 14%; Mức Đạt: 2%; Mức Chưa đạt: 0%.

+ Kết quả học tập: Mức Tốt: 32 %; Mức Khá 43%; Mức Đạt: 23%; Mức Chưa đạt dưới 2%.

+ 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS.

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 95%, học nghề đạt 5%. Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường THPT quốc lập đạt 80% trở lên.

- Về chất lượng GD mũi nhọn: Tham gia thi HSG thành phố: đạt từ 01 đến 02 giải trở lên.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Chương trình chính khóa - Buổi 1 (*phụ lục kèm theo*)

2. Chương trình - hoạt động ngoài giờ chính khoá - Buổi 2:

Nhà trường tổ chức khảo sát nhu cầu, nguyện vọng của học sinh để xây dựng kế hoạch.

*** Đối với hoạt động bồi dưỡng, củng cố kiến thức:**

- Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo với học sinh chưa đạt, ôn thi vào lớp 10 cho học sinh: Căn cứ nguyện vọng của học sinh trường sẽ xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quyết định số 146/2025/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng.

- Kinh phí thực hiện: trích từ ngân sách của trường.

*** Đối với các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, giáo dục STEM, TDTT,... phát triển năng khiếu, sở thích:**

- Triển khai dạy học STEM:

+ Nhà trường sẽ phối hợp với đơn vị cung ứng để tổ chức dạy học liên kết. Đối tượng: học sinh khối 6,7,8 có nhu cầu, nguyện vọng. Số tiết học: 01 tiết/tuần.

+ Kinh phí thực hiện: Huy động nguồn đóng góp của phụ huynh học sinh.

- Tổ chức hoạt động các câu lạc bộ sở thích, các lớp học đàn, học hát, học võ,...

+ Nhà trường phân công GV phụ trách dưới hình thức CLB và mời các nghệ nhân, ca sĩ, nhạc sĩ, vận động viên tham gia giảng dạy. Mỗi học sinh đăng kí tham gia 01 CLB.

*** Hoạt động ngoại khóa:**

- Nội dung:

+ Tổ chức các hoạt động ngoại khóa theo chuyên đề của tháng: An Toàn giao thông (tháng 9), Trung thu cho em (tháng 10), Tôn sư trọng đạo (Tháng 11), Tiếp bước cha anh (Tháng 12), Ngày tết quê em (Tháng 1+2), Tiến bước lên Đoàn (Tháng 3),...

+ Tổ chức các cuộc thi, giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao:

Tổ chức thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Hội khỏe Phù Đổng chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12, Thi Khéo tay chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3,...

Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi viết thư UPU, An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai, tìm hiểu truyền thống 80 năm ngành Cảnh sát, thi vẽ tranh,...

Tham gia giải TĐTT cấp thành phố: đạt từ 2 đến 3 giải; có HS được tham gia giải TĐTT toàn quốc năm 2026.

+ Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế gắn với các nội dung chương trình học tập tại nơi có ý nghĩa, các địa danh lịch sử - văn hoá trên đất Hải Phòng như Đền thờ Trạng nguyên Lê Ích Mộc, khu di tích Bạch Đằng Giang, Đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm; bảo tàng Hải quân, Bảo tàng thành phố, ... một số làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố; các di tích lịch sử tại một số tỉnh, thành phố lân cận,...

- Kinh phí thực hiện: Trích từ ngân sách nhà trường và huy động từ nguồn xã hội hoá.

IV. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2025 - 2026:

1. Khung kế hoạch thời gian năm học

- Ngày tựu trường: 25/8/2025
- Ngày khai giảng: 05/9/2025
- Học kỳ 1: Từ 08/9/2025 đến 17/01/2026
- Học kỳ 2: Từ 19/01/2026 đến 30/5/2026.
- Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 30/6/2026
- Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026

2. Quy định thời gian học:

<i>Buổi sáng</i>	
Vào học	7 giờ 00 phút
Sinh hoạt đầu giờ	7 giờ 00 phút - 7 giờ 15 phút
Tiết 1	7 giờ 15 phút - 8 giờ 00 phút
Tiết 2	8 giờ 05 phút – 8 giờ 50 phút
Ra chơi	15 phút
Tiết 3	9 giờ 05 phút – 9 giờ 50 phút
Tiết 4	9 giờ 55 phút – 10 giờ 40 phút

Tiết 5	10 giờ 45 phút – 11 giờ 30 phút
Buổi chiều	
Vào học	13 giờ 50 phút
Tiết 1	14 giờ 00 phút – 14 giờ 45 phút
Tiết 2	14 giờ 45 phút – 15 giờ 30 phút
Ra chơi	15 phút
Tiết 3	15 giờ 45 phút – 16 giờ 30 phút
Tiết 4	16 giờ 30 phút – 17 giờ 15 phút

3. Lịch công tác

Thời gian	Nội dung
8/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tham dự các lớp học chính trị, tập huấn chuyên môn; PCCC - Ổn định nhân sự, phân công CM chuẩn bị cho năm học mới. - Tổ chức thi lại, xét lên lớp cho HS. Tổ chức thi chọn đội tuyển HSG. - Xây dựng chương trình nhà trường, kế hoạch giáo dục của GV, của tổ CM, Kế hoạch GD của nhà trường. - Tổ chức khảo sát nhu cầu học buổi 2 của học sinh; xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. - SHCM: Triển khai dạy học tại lớp học thông minh đạt hiệu quả. - Rà soát CSVC, đề xuất sửa chữa, mua sắm trang thiết bị dạy học. - Triển khai công tác PCGD. - Tổ chức tựu trường ngày 25/8/2025 (khối 9), ngày 29/8 (khối 6,7,8). - Triển khai họp phụ huynh học sinh đầu năm (ngày 24/8/2025).
9/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Khai giảng năm học mới. - Thảo luận phương hướng, nhiệm vụ năm học của Trường; Xây dựng các kế hoạch thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm học. - Triển khai kế hoạch bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS chưa đạt yêu cầu. - Tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động đầu năm học. - Tổ chức chuyên đề: An toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường cho học sinh; chuyên đề PCCC-CNCH.
10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức sinh hoạt tổ nhóm CM theo hướng nghiên cứu bài học. - Tổ chức chuyên đề: Trung thu cho học sinh (04-06/10/2025). - Tổ chức hội nghị Ban đại diện CMHS đầu năm học (18/10/2025) - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10

11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng đại trà, nâng cao hiệu quả phong trào mũi nhọn. - Kiểm tra giữa kỳ 1, phân tích chất lượng giữa học kỳ 1. - SHCM: Ứng dụng công nghệ AI trong dạy và học. - Tổ chức chuyên đề: chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.
12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì nền nếp dạy-học - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình giảng dạy bộ môn. - Tổ chức chuyên đề: Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường. - Tổ chức ôn tập HKI, kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ 1
01/2026	<ul style="list-style-type: none"> - KSCL môn Toán, Văn, tiếng Anh lớp 9 - Hoàn thành học bạ học kỳ I, sơ kết công tác chuyên môn học kỳ I. - Tham gia kì thi học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp TP (ngày 12/01/2026) - Tổ chức cho học sinh tham gia HĐTNHN ngoài nhà trường: tìm hiểu các di tích lịch sử, văn hoá, các làng nghề trên địa bàn thành phố Hải Phòng (18 - 25/01/2026). - Hoàn thành CSDL trên hệ thống. - Phân công chuyên môn, TKB học kỳ II - Bắt đầu học kỳ 2: 19/01/2026.
02/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai công tác ôn thi lớp 10 - Tổ chức thi GV chủ nhiệm giỏi cấp trường. - Tổ chức chuyên đề: Ngày tết quê em
3/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Kiểm tra giữa học kỳ II. - Tham gia thi HSG môn Toán và KHTN bằng tiếng Anh cấp TP (ngày 03/3/2026). Tham gia HKĐ cấp thành phố. - Tổ chức tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh THCS. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn 26/3. - Tổ chức chuyên đề: Tuyên truyền An toàn giao thông, đảm bảo an ninh, an toàn trường học.
4/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoạt động chào mừng ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. - Triển khai ôn tập HKII; kiểm tra cuối HKII lớp 9 các môn còn lại. - Tổ chức thi thử vào lớp 10 (lần 1)
5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát việc thực hiện chương trình đảm bảo đúng tiến độ

	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ôn tập và Kiểm tra cuối kì II. - Tổ chức thi thử vào lớp 10 (lần 2). - Hoàn thành đánh giá xếp loại học sinh trên CSDL. - Tổng kết công tác chuyên môn năm học, hoàn thành các báo cáo và biểu mẫu thống kê nộp về phòng GD và ĐT - Kiểm tra hồ sơ của GV và hồ sơ các tổ chuyên môn. - Ngày kết thúc HK2: ngày 23/5/2026. - Xét công nhận tốt nghiệp THCS (theo KH của Phòng VH-XH). - Ngày tổng kết năm học: 25 - 29/5/2026. - Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè ở địa phương.
--	--

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuyên môn

1.1. Đổi mới quản lý dạy học

a. Tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

- Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn, GV xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, linh hoạt áp dụng các hình thức tổ chức, phương pháp dạy học phù hợp.

- BGH phê duyệt kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, giáo viên.

b. Tập trung đổi mới SHCM

- Tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp cụm, thành phố. Khuyến khích giáo viên bộ môn tham dự sinh hoạt chuyên môn trao đổi qua diễn đàn trên mạng tại trang truonghocketnoi.com.

- Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp trong năm học, rút kinh nghiệm để đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học.

c. Đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện tinh giản sổ sách trong nhà trường

- Tăng cường chất lượng sử dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường.

- Sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, chữ kí số để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục. Tiếp tục triển khai quản lý hồ sơ, kế hoạch của nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên trên phần mềm QLCM.

- Thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn Quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo.

- Xây dựng kho học liệu số theo Chương trình GDPT 2018 cho các môn học, nội dung giáo dục của các khối lớp.

- Thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật; đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị, sử dụng phần mềm quản lý dạy và học; tạo lập nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp học liệu số; tăng cường sử

dụng học liệu số e-learning tương tác để triển khai có hiệu quả việc dạy học đồng thời thực hiện lộ trình chuyển đổi số theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT.

d. Tăng cường kiểm tra công tác quản lý hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường: chú trọng kiểm tra việc tổ chức dạy học chính khoá, tổ chức dạy thêm – học thêm trong và ngoài nhà trường, kiểm tra toàn diện giáo viên; tổ chức đánh giá, xếp loại học sinh,...

e. Tuyên truyền về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

f. Triển khai thực hiện quy định số 85-QĐ/TW của Ban bí thư về sử dụng mạng xã hội; khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

1.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục & Đào tạo Hải Phòng, thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; công văn 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Công văn của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2025 - 2026.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội trong trường học. Lòng ghép nội dung giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Phổ biến giáo dục pháp luật; Phòng chống tham nhũng, phòng chống tệ nạn xã hội; Chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Bảo vệ môi trường; Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; Ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; Giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; Giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; Giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh,...

1.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường. Hạn chế kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi quá khó so với mức độ cần đạt về chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình. Đối với

các môn ngoại ngữ, lưu ý sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông như công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự bộc lộ chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Thực hiện có hiệu quả các phương pháp kiểm tra, đánh giá, sử dụng ma trận và đặc tả đề kiểm tra, kết hợp câu hỏi tự luận và trắc nghiệm phù hợp nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tăng cường thực hiện đánh giá quá trình, đánh giá vì sự tiến bộ học sinh.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Việc thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021:

+ Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra được quy định trong Chương trình GDPT hiện hành.

+ Xây dựng đề kiểm tra định kì gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận và trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá để xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu.

+ Sử dụng chung ma trận đề kiểm tra giữa kì và cuối kì cho tất cả các môn văn hóa; cấu trúc, ma trận đề kiểm tra do đội ngũ cốt cán chuyên môn cấp quận thảo luận và thống nhất xây dựng theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về kiểm tra, đánh giá.

+ Nội dung kiểm tra bám sát theo tiến độ chương trình đến thời điểm kiểm tra; kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, giáo dục địa phương để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về gia đình, dòng họ và các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

+ Đối với học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.

1.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung vào các nội dung về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng nghiên cứu bài học trong Chương trình GDPT hiện hành, điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS (CV3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020) và Chương trình GDPT 2018, chủ đề STEM và các chuyên đề ôn tập cho học sinh lớp 9 ôn thi vào lớp 10 THPT.

- Chuyên đề cấp thành phố: phối hợp với các trường tổ chức 01 chuyên đề.

- Chuyên đề cấp phường: 01 - 02 chuyên đề (chuyên môn, Đội)

- Các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn các cấp được ghi biên bản, lưu hồ sơ tại trường và tổ chuyên môn để phục vụ cho công tác thanh, kiểm tra của các cấp quản lý.

1.5. Tham gia các hội thi chuyên môn

a. Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

- Tham gia đầy đủ có chất lượng các cuộc thi chuyên môn:

+ Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp TP: phấn đấu có GV tham gia và được công nhận.

+ Các cuộc thi khác: bố trí đủ giáo viên tham gia, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

b. Giải pháp:

- Đối với Ban giám hiệu: Thành lập Ban Tổ chức, chuẩn bị các điều kiện thuận lợi để giáo viên dự thi, tổ chức hội thi theo kế hoạch đã xây dựng đảm bảo đánh giá đúng, tạo phong trào thi đua dạy giỏi trong nhà trường. Chọn cử GV tham gia thi cấp TP; động viên giúp đỡ các đ/c dự thi giáo viên đạt kết quả cao; Tham gia Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số lần thứ IV.

- Đối với Tổ chuyên môn: Triển khai kế hoạch thi giáo viên dạy giỏi cấp TP; đôn đốc giáo viên tích cực, chủ động nâng cao chất lượng giờ dạy, mạnh dạn đăng kí tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp TP, đáp ứng các kiến nghị đề xuất của giáo viên (trong điều kiện có thể) để giáo viên tham gia hội thi đạt kết quả cao.

- Đối với giáo viên: Thực hiện kế hoạch thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng giờ dạy. Chuẩn bị chu đáo tham gia các nội dung thi cấp TP (nếu được lựa chọn).

1.6. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường, vận động nguồn lực xã hội hoá để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bảo đảm chủ động,

linh hoạt thực hiện chương trình. Tiếp tục triển khai xây dựng thêm 01 phòng học thông minh đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất trường chuẩn.

- Tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học cả về trực tiếp và trực tuyến.

- Tạo cảnh quan nhà trường sạch - đẹp, an toàn theo quy định, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh.

1.7. Công tác bồi dưỡng giáo viên, CBQL

- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, cử đi học bồi dưỡng nâng chuẩn đào tạo (đối với GV chưa đạt chuẩn); tạo điều kiện cho GV tham gia lớp bồi dưỡng trên chuẩn.

- Tiếp tục triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường, lưu hồ sơ để phục vụ cho công tác thanh, kiểm tra của các cấp quản lý.

- Đôn đốc CB, GV tích cực học và tự kiểm tra hoàn thành bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý trên phần mềm hệ thống LMS. Tăng cường vai trò của cán bộ, giáo viên cốt cán trong việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cho nhà trường; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tổ chức các hoạt động dạy học đổi mới PPDH, tạo điều kiện cho GV để tham gia dự giờ tại hội thi giáo viên dạy giỏi cấp TP.

2. Trách nhiệm của các thành viên HĐSP trường:

2.1. Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong năm học.

- Chỉ đạo, xây dựng, phân công, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trong nhà trường.

- Chỉ đạo tổ chức các hội thi, hội giảng trong năm học.

- Chỉ đạo các bộ phận liên quan xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên kiêm nhiệm trong nhà trường.

- Chỉ đạo việc phân công chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm lớp và giáo viên giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Trực tiếp công tác tài chính, đảm bảo CSVC để triển khai kế hoạch giáo dục; Thực hiện mọi chế độ chính sách với CBGV nhà trường, chịu trách nhiệm tổ chức quản lý việc dạy thêm trong và ngoài nhà trường.

2.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm triển khai, phối hợp, kiểm tra thực hiện các hoạt động chuyên môn, các hoạt động phong trào, hoạt động của Thư viện, thiết bị.

- Phụ trách công tác chuyên đổi số trong nhà trường; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động giáo dục trong nhà trường

- Xây dựng các kế hoạch về chuyên môn (kế hoạch dạy học, kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS nhận thức chậm, kế hoạch ôn thi vào lớp 10; kế hoạch dạy học lồng ghép, tích hợp; kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật và các kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa,...) và tham mưu với Hiệu trưởng, HĐ trường triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo các hoạt động của tổ chuyên môn theo đúng Điều lệ trường trung học và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Tổ chức họp, thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ theo kế hoạch.

- Triển khai tổ chức các hoạt động chuyên môn như các hội thi, hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, tham gia chuyên đề cấp tổ, cấp trường, cụm trường, cấp thành phố,... theo kế hoạch.

- Tham gia phối hợp cùng các trường trên địa bàn tham mưu, triển khai thực hiện công tác PCGD tại địa phương.

2.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Thực hiện và xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của tổ chuyên môn theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn thuộc tổ xây dựng kế hoạch bộ môn, kí duyệt các kế hoạch bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

- Thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch trải nghiệm môn học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại tổ, nhóm theo đúng quy định; chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

- Chỉ đạo thực hiện chương trình và quy định chuyên môn. Tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ.

- Có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra các thành viên của tổ thực hiện tốt quy chế chuyên môn, giáo dục pháp luật và các cuộc vận động của ngành.

- Đề xuất khen thưởng kỷ luật, là thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường.

2.4. Đối với giáo viên:

- Nghiên cứu kỹ chương trình GDPT 2018; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch dạy học bộ môn theo phân công.
- Xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tăng cường hướng dẫn học sinh tự học (giao bài cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thực hiện ở nhà để tiếp nhận và vận dụng kiến thức), dành nhiều thời gian trên lớp để học sinh thực hiện các báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành kết quả tự học của mình. Xây dựng và triển khai tốt nhiệm vụ giáo dục học sinh khuyết tật học hoà nhập.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm môn học (Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch từ đầu năm học).
- Kết hợp với nhà trường, Liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

2.5. Đối với công tác Đoàn Đội

*** Bí thư Chi Đoàn:**

- Lập kế hoạch công tác cả năm, học kỳ, từng tháng, từng tuần. Lên kế hoạch hoạt động của chi đoàn giáo viên tham gia công tác bảo vệ môi trường sư phạm, tham gia hoạt động xã hội khác (quản lý tổ chức học sinh hoạt động văn hoá, văn nghệ, hoạt động ngoài giờ, tổ chức cho học sinh hoạt động hè, các hội thi trong nhà trường).
- Tham gia mọi hoạt động phong trào của nhà trường.
- Phối hợp với TPT Đội duy trì mô hình Công trường An toàn giao thông.

*** Tổng phụ trách Đội:**

- Phụ trách công tác Đội (XD kế hoạch năm, từng tháng, từng tuần, lên kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp cho từng khối lớp). Triển khai các hoạt động Đội trong nhà trường. Theo dõi tổng hợp thi đua hàng tuần, hàng tháng, giữa các chi Đội. Điều hành các buổi chào cờ, nhận xét hoạt động thi đua dưới cờ. Tổ chức các cuộc thi trong học sinh. Quản lý, tổ chức học sinh tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, các câu lạc bộ,... ở nhà trường và địa phương.
- Phụ trách công tác xây dựng môi trường Xanh-Sạch-Đẹp, xây dựng và triển khai kế hoạch lao động dọn vệ sinh khu vực tự quản của trường theo chỉ đạo của xã. Phối hợp cùng GV trực kiểm tra, đôn đốc vệ sinh trường, lớp hằng ngày.
- Phụ trách CLB phát thanh măng non, tư vấn học đường. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đội trong nhà trường.
- Phụ trách công tác An toàn an ninh trường học; Hoạt động ngoài giờ.
- Phụ trách công tác HSSV.
- Tổng hợp, đánh giá kết quả công tác tháng trước và xây dựng nhiệm vụ trọng tâm tháng sau gửi về BGH trường trước ngày 28 hàng tháng

2.3. Đối với giáo viên kiêm nhiệm nhân viên Thư viện- Thiết bị

*** Giáo viên kiêm nhân viên thiết bị:**

- Là người thay mặt Hiệu trưởng quản lý toàn bộ trang thiết bị dạy học của nhà trường (có kế hoạch hoạt động, năm, tháng, học kỳ, kế hoạch hoạt động hàng tuần), chuẩn bị và phụ tá cho giáo viên các tiết thực hành khi có yêu cầu.
- Lên kế hoạch ngay từ đầu năm mua sắm các đồ dùng dạy học, thiết bị, thông qua kế toán lập kế hoạch tài chính trình Hiệu trưởng.
- Có đầy đủ hồ sơ sổ sách, rõ ràng, đầy đủ, chi tiết đúng quy định của cấp trên.
- Hỗ trợ GV các tiết thực hành thí nghiệm.
- Chịu trách nhiệm bảo quản các đồ dùng, thiết bị dạy học trong các phòng học bộ môn.

*** Giáo viên kiêm nhân viên thư viện:**

- Là người thay mặt Hiệu trưởng phụ trách thư viện nhà trường (có kế hoạch hoạt động của thư viện kế hoạch cả năm, học kỳ, tháng, tuần).
- Lên kế hoạch mua sắm sách phục vụ cho giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh, dự trù kinh phí gửi Hiệu trưởng.
- Có đầy đủ hồ sơ theo quy định ghi chép sạch sẽ, rõ ràng, chi tiết, đầy đủ theo đúng quy định của cấp trên.
- Phụ trách: quyên góp, ủng hộ sách – CLB kể chuyện sách báo – Giới thiệu sách.
- Chịu trách nhiệm bảo quản các đồ dùng, sách...trong phòng thư viện.
- Thực hiện và chịu trách nhiệm trước BGH về nhiệm vụ được phân công.

3. Công tác phối hợp với các bên liên quan

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động làm cho nhân dân hiểu được sự nghiệp giáo dục là của toàn Đảng, toàn dân. Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh tập trung nguồn nhân lực đầu tư CSVC cho sự nghiệp giáo dục.
- Kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đúng theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT.
- Thực hiện các khoản thu theo quy định.
- Thực hiện tốt công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2025 và Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục.

4. Công tác kiểm tra, giám sát

4.1. Kiểm tra đột xuất:

Kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

4.2. Kiểm tra chuyên đề:

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Phân công Phó HT kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, số đầu bài hằng tuần. Phó HT cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học (giáo án), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề.
- Phân công Phó HT thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.
- Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.
- Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường: được thực hiện trên phần mềm QLCM và kiểm tra thực tế 1 lần/học kỳ.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định, khuyến khích số hoá hồ sơ để lưu trữ lâu dài.
- Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về Ban giám hiệu.
- Giao nhân viên kế toán kiêm văn thư phụ trách hòm thư điện tử (hpnet) của nhà trường đảm bảo bảo mật, an toàn, hiệu quả. Quy định mở hòm thư ít nhất 2 lần/ngày: đầu giờ sáng và cuối giờ chiều. Những thông tin đột xuất sẽ được thông báo trực tiếp qua trang zalo của Hội đồng.
- Các bộ phận báo cáo đ/c Hiệu trưởng việc thực hiện nhiệm vụ vào ngày 25 hàng tháng. Tổ trưởng tổ văn phòng theo dõi, thống kê, tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.
- Gửi báo cáo đúng mẫu, đầy đủ, số liệu chính xác và đúng thời hạn quy định.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của trường THCS Hợp Thành. Hiệu trưởng nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND, UBND phường (để b/c);
- CB, GV, NV (để t/h);
- Công khai trên Website của trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Vẻ

Phụ lục 1: Kế hoạch thực hiện chương trình chính khoá.**1.1. Đối với khối lớp 6****Học kỳ I**

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	27
	Địa lý	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	27
Khoa học tự nhiên	Hóa					4	4	4	4	4	4									24
	Lý	4	4	4	4															16
	Sinh											4	4	4	4	4	4	4	4	32
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	SHDC	3	4	0	0	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	18
	TN CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		29	32	33	29	28	28	28	28	29	29	29	29	29	29	29	28	28	28	522

1.2. Đối với khối lớp 7

Học kỳ I

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	27
	Địa lý	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	27
Khoa học tự nhiên	Hóa	4	4	4	4	4	4	4	4	4	1									37
	Lý																			0
	Sinh										3	4	4	4	4	4	4	4	4	35
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	SHDC	3	4	0	0	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	18
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		32	33	29	28	28	28	28	29	29	29	29	29	29	29	29	28	28	28	522

1.2. Đối với khối lớp 8

Học kỳ I

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/môn	
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	27
	Địa lý	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	27
Khoa học tự nhiên	Hóa												1	4	4	4	4	4	4	4	25
	Lý	4	4	4	4	4	4	4	1												29
	Sinh								3	4	4	4	3								18
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	SHDC	3	4	0	0	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0	18
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		32	33	28	28	28	28	29	29	29	29	29	29	29	29	29	28	28	28	28	522

1.2. Đối với khối lớp 9

Học kỳ I

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	6	4	4	4	4	4	4	4	6	4	6	78
Toán		4	4	4	4	4	4	4	6	4	4	4	4	4	4	4	6	4	6	78
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	5	3	3	3	3	3	3	3	5	3	4	59
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	27
	Địa lý	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	27
Khoa học tự nhiên	Hóa										1	4	4	4	4	4	4	4		27
	Lý					2	4	4	4	4	3								6	29
	Sinh	4	4	4	4	2														18
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	SHDC	3	4	0	0	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	18
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		30	30	29	29	29	29	29	37	30	30	30	30	30	30	30	35	29	36	560

Học kỳ II

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn	
Ngữ văn		6	4	4	4	4	6	4	4	4	4	4	4	6	4	0	0	0	62	
Toán		6	4	4	4	4	6	4	4	4	4	4	4	6	4	0	0	0	62	
Tiếng Anh		4	3	3	3	3	5	3	3	3	3	3	3	5	2	0	0	0	46	
GDCD		2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	0	17	
Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	26
	Địa lý	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	0	0	25
Khoa học tự nhiên	Hóa				3	4	4	4	4	4	4					0	0	0	27	
	Lý	6	4	4	1											0	0	0	15	
	Sinh											4	4	6	4	6	0	0	24	
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	0	0	17	
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	3	0	0	0	
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	4	0	0	34	
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	0	0	17	
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	0	0	17	
HĐTN, HN	SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	0	0	17	
	SHDC		4		4	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	0	0	17	
	TN CB	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	0	0	17	
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	0	0	17	
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		37	33	29	33	29	35	29	29	30	30	30	30	38	38	32	0	0	474	